

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94420/CT-TTHT
V/v hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Thyssenkrupp Industrial Solutions (Việt Nam)
(Địa chỉ: tầng 7 tòa nhà Sun Red River, số 23 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; MST: 0104523276

Trả lời công văn số tkIS 20191014-CV ngày 14/10/2019 của Công ty TNHH Thyssenkrupp Industrial Solution (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) vướng mắc về việc hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT:

+ Tại Điều 8 quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

“1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền...”

+ Tại Khoản 8 Điều 14 quy định về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“8. Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong kỳ nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của kỳ đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho.

Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.”

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0% và Khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

+ Tại Điều 15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính), quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu

“1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

...”

- Căn cứ Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính), quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Căn cứ khoản 2 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn:

“a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền....

Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng. ...”

- Căn cứ Điều 49 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ hoàn thuế GTGT.

- Căn cứ Điều 2 Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) quy định việc hoàn thuế đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu:

“4. Hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

a) Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả trường hợp: Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu vào khu phi thuế quan; hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

...”

+ Căn cứ Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 130/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 34 Thông tư số 156/2013/TT-BTC về việc tính tiền chậm nộp đối với việc chậm nộp tiền thuế.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

- Trường hợp cơ sở kinh doanh trong tháng hoặc quý có hàng hóa xuất khẩu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo. Thủ tục hoàn thuế được thực hiện theo Điều 49 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng với nhà thầu trong nước để nhà thầu thực hiện chế tạo kết cấu thép cho Công ty. Tháng 7/2019, nhà thầu không lập ngay hóa đơn khi xuất hàng cho Công ty mà lập hóa đơn sau khi hàng hóa được Công ty bán cho bên thứ ba (xuất khẩu ra nước ngoài) là không đúng quy định. Trường hợp nếu việc mua bán hàng hóa này là có thật và có đầy đủ chứng từ chứng minh thời điểm nhà thầu đã giao hàng cho Công ty trước thời điểm Công ty xuất khẩu thì Cơ quan thuế sẽ thực hiện kiểm tra việc mua bán của Công ty, nếu đáp ứng điều

kiện quy định tại Điều 15 Thông tư 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính) thì Công ty được khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định.

Trường hợp cụ thể, đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ tài liệu và liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra số 2 để căn cứ thực tế phát sinh tại đơn vị và có cơ sở hướng dẫn đơn vị thực hiện theo quy định.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Thyssenkrupp Industrial Solutions (Việt Nam) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT 2;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường